TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 740/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 310/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T; Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 1594/2023/UQ-TGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023).

- *Bị đơn:* Ông Hà Hải Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Đường G, Phường H, Quận I, Thành phồ Hồ Chí Minh.

(Ông T và ông Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần T, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đức T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 08/12/2017, ông Hà Hải Đ có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/12/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 20,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng số 512341-5622, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 68.455.120 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ông Đ phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 63.033.251 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 01/01/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.435.629 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 21/8/2024, ông Đ còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 23.435.629 đồng

Lãi quá hạn: 40.489.314 đồng

Tổng cộng: 63.924.943 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 23.435.629 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/ tháng (2.6%*150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/8/2024 là 63.924.943 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật (trong đó: Nợ gốc là 23.435.629 đồng; Lãi quá hạn là 40.489.314 đồng).

Ông Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. *Tại bản tự khai ngày 31/7/2024, ông Hà Hải Đ trình bày:* Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do ông ở Hà Nội, ông không thể đến Tòa. Nay, ông đã về cư trú tại quận Gò Vấp và biết được Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Ông đã được Tòa án cung cấp tóm tắt sao kê của thẻ số 512341-5622 ngày 31/7/2024 của Ngân hàng. Ông kiểm tra nợ gốc và nợ lãi và ông sẽ trình bày ý kiến tại phiên tòa. Ông có nguyện vọng thương lượng để trả dần cho Ngân hàng số nợ từ 2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng/1 tháng.

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Ông Đ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là

quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Ông Trần Đức T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của ông Thắng phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Đ nhưng ông Đ vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và bảng tóm tắt sao kê đối với thẻ tín dụng số 512341-5622 ngày 21/8/2024 của ông Đ, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu ông Đ trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và nợ lãi là 63.924.943 (sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm bốn mươi ba) đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng yêu cầu ông Đ thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 22/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu ông Đăng trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Hà Hải Đ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 21/8/2024 là 63.924.943 (sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm bốn mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 23.435.629 (hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm hai mươi chín) đồng; lãi quá hạn là 40.489.314 (bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn ba trăm mười bốn) đồng. Thời hạn trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2024, ông Đ tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 1.256.904 (một triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn chín trăm lẽ bốn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0012456 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Ông Đ phải nộp số tiền án phí là 3.196.247 (ba triệu một trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi bảy) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào